

Kinh Hoa Sen Chánh Pháp (Diệu Pháp Liên Hoa Kinh)

Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

Cuốn 2

Phẩm 3: Ví Dụ

Lúc ấy tôn giả Xá lợi phát hoan hỷ phần chân, tức thì đứng dậy, chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan đức Thế tôn mà thưa, bạch đức Thế tôn, ngày nay, từ đức Thế tôn, con nghe được tiếng nói của pháp này, trong lòng phần chân, được sự chưa từng có. Tại sao, vì ngày trước, cũng từ đức Thế tôn, con nghe pháp này, thấy chư vị Bồ tát tiếp nhận lời ghi làm Phật mà chúng con không được dự vào việc ấy, nên rất cảm thương cho mình bị loại khỏi sự thấy biết không có giới hạn của đức Thế tôn. Bạch đức Thế tôn, con thường ngồi hay đi một mình dưới cây trong rừng, nghĩ rằng chúng con đồng nhập pháp tánh, tại sao đức Thế tôn cứu độ cho bằng giáo pháp cỗ xe thấp nhỏ? Nhưng đó là lỗi tại chúng con, không phải tại đức Thế tôn. Bởi lẽ nếu chúng con biết mong đợi đức Thế tôn nói cho về nhân tố thành tựu tuệ giác vô thượng, thì chắc chắn đã được cứu độ bằng giáo pháp cỗ xe vĩ đại. Nhưng chúng con không nhận thức được sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế tôn; mới nghe đức Thế tôn thuyết pháp, gặp giáo pháp thấp nhỏ là chúng con tin tưởng, tiếp nhận, tư duy và chứng lấy. Do đó, bạch đức Thế tôn, hồi nào đến giờ, con thường tự trách suốt ngày suốt đêm. Nhưng ngày nay, từ đức Thế tôn, con được nghe cái pháp chưa từng có mà trước đây con chưa nghe, nên hết sạch hoài nghi, thân tâm thư thái, hoàn toàn ổn định. Ngày nay con mới biết mình thật con Phật, sinh ra từ sự giáo huấn của Phật, sinh ra từ sự hóa cải của Pháp, hưởng được tài sản về Pháp của Phật. Tôn giả Xá lợi phát muốn lặp lại ý nghĩa đã thưa, nên nói những lời chính cứ sau đây.

- (1) Nay nghe tiếng nói
của pháp như vậy,
con cảm nhận được
sự chưa từng có,
trong lòng sinh
nổi mừng to lớn,
vì đã phá hết
mạng lưới hoài nghi.
Xưa nay con nhờ
Thế tôn giáo hóa,
ngày nay không mất
cỗ xe vĩ đại.
- (2) Tiếng nói Thế tôn
thật là hiếm có,
trừ được lo buồn
cho bao chúng sinh.
Con là một người
đã hết phiền não,
mà nghe tiếng ấy
cũng hết lo buồn (73) .

(3) Ở trong hang núi
hay dưới cây rừng,
con ngồi trầm tư
hoặc đi kinh hành,
lòng thường nghĩ đến
sự thể sau đây.

(4) - Sự thể mà con
rất tự thống trách:
tại sao chính mình
tự lừa gạt mình (74) !

- Rằng cũng toàn là
đệ tử Thế tôn,
cũng đồng nhập được
pháp tánh thuần khiết,
vậy mà chúng con
trong thì vị lai
không thể tuyên thuyết
về pháp vô thượng!

(5) Bám hai tướng quý
toàn màu hoàng kim,
mười đại năng lực
tám sự giải thoát,
chúng con cùng chung
pháp tánh đồng nhất,
vậy mà không được
những thành quả ấy!

(6) Cho đến tám mươi
vẻ đẹp tinh tú,
cùng với mười tám
những sự đặc biệt,
thành quả như vậy
chúng con mất cả !

(7) Mỗi khi con đi
kinh hành một mình,
hồi tưởng Thế tôn
ở giữa các chúng,
rõ ràng danh ngài
vang động mười phương,
ích lợi rộng lớn
cho bao chúng sinh.
Hồi tưởng như vậy,
con nghĩ phận mình
mất hết thành quả
cao cả đến thế -
Thì ra chính con
đã dối gạt mình!

(8) Con thường ngày đêm
nghĩ sự thể này,
và muốn đem ra
xin hỏi Thế tôn
như thế thật sự
con mất, không mất?

(9) Mỗi khi được thấy
Thế tôn ca tụng

chư vị bỏ tất,
thì cả ngày đêm
con suy ngẫm mãi
về sự kiện ấy.

(10) Nay con được nghe
tiếng nói Thế tôn,
biết ngài tùy nghi
phương tiện thuyết pháp,
cuối cùng thuyết thẳng
về pháp hoàn hảo
ngoài tâm nghĩ bàn,
làm cho các chúng
đều được đến ngồi
nơi bồ đề tràng (75) .

(11) Phần con thì vốn
vướng mắc tà kiến,
làm thầy các vị
phạn chí ngoại đạo.
Thế tôn biết rõ
tâm tính của con,
nhỏ cho tà kiến
chỉ cho niết bàn.

(12) Con loại trừ hết
tư tưởng tà kiến,
nơi nguyên lý Không
con được chứng lấy,
bấy giờ lòng con
tự cho là mình
đã được niết bàn (76) .

Nhưng mà ngày nay
con mới tự biết
chưa thật niết bàn.

(13) Phải đến lúc nào
con được làm Phật
có đủ tất cả
bấm hai tướng quý,
chư thiên, nhân loại,
tám bộ long thần
ai cũng tôn kính,
bấy giờ mới được
tự xưng đã chứng
niết bàn hoàn toàn.

(14) Ở giữa đại hội
các chúng như vậy,
đức Thế tôn nói
con sẽ làm Phật,
con nghe tiếng pháp
ngài nói như vậy
thì sạch hết cả
hoài nghi hối tiếc.

(15) Khi con mới nghe
đức Thế tôn nói,
trong lòng cả sợ
ngờ vực hết sức:

phải chăng đây là
ma vương làm Phật
để gây rối loạn
tâm trí của con?

(16) Nhưng rồi Thế tôn
thiện dụng các thứ
yếu tố, ví dụ,
lời chữ tuyệt hảo,
làm cho lòng con
yên như biển cả:
nghe rồi lòng con
sạch hết ngờ vực.

(17) Thế tôn nói rõ (77)
vô lượng Phật đã
đã nhập niết bàn
trong thì quá khứ,
với sự xác lập
trong cách phương tiện,
ngài nào cũng nói
về pháp như vậy.

(18) Ngài nói Phật đã
hiện tại vị lai
số lượng nhiều đến
không thể tính kể,
ngài nào cũng dùng
cách thức phương tiện
mà tuyên thuyết đến
pháp như thế này.

(19) Ngài nhắc nay ngài
làm như thế nào
trong sự xuất thế
và sự xuất gia,
trong sự thành tựu
tuệ giác vô thượng,
trong sự chuyển đây
bánh xe chánh pháp,
cho thấy chính ngài
cũng là vận dụng
cách thức phương tiện
mà nói pháp này (78) .

(20) Thế tôn công bố
con đường đích thực,
việc ấy ma vương
không thể làm được.

Vì vậy mà con
biết chắc chắn rằng
không phải ma vương
làm ra đức Phật,
chỉ vì con sa
vào lưới ngờ vực
nên bảo đó là
ma vương làm ra.

(21) Tiếng nói dịu ngọt
của đức Thế tôn

cực kỳ thâm thúy,
diễn đạt về pháp
cực kỳ trong suốt.
Nghe tiếng nói ấy
lòng con sinh ra
vui mừng hết sức,
vì nó hết hẳn
ngờ vực hối tiếc,
đứng vững ở trong
trí tuệ chắc thật.
(22) Là con biết chắc
mình sẽ làm Phật,
chư thiên nhân loại
ai cũng tôn kính,
chuyên đẩy bánh xe
chánh pháp vô thượng,
giáo hóa khai thị
chư vị bồ tát.

Khi ấy đức Thế tôn bảo tôn giả Xá lợi phất, ngày nay, ở giữa đại hội chư thiên, nhân loại, sa môn, bà la môn, đại loại các chúng như thế này, Như lai nói rõ cho tôn giả biết, xưa kia, nơi hai vạn ức đức Phật, Như lai vì tuệ giác vô thượng mà luôn luôn giáo hóa cho tôn giả, tôn giả cũng mãi mãi theo học Như lai. Như lai đem phương tiện mà dắt dẫn tôn giả, nên đời này tôn giả vẫn được tái sinh trong giáo pháp Như lai. Xá lợi phất, xưa kia Như lai dạy cho tôn giả phát ra chí nguyện mong cầu tuệ giác Phật đà, vậy mà ngày nay tôn giả quên hết, tự cho mình đã thực hiện niết bàn (79). Ngày nay Như lai muốn làm cho tôn giả nhớ lại chí nguyện ban đầu, và đường đi của chí nguyện ấy, nên sẽ nói cho chư vị thanh văn mà tôn giả là người đứng đầu, về bản kinh đại thừa này, mang tên Pháp hoa, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn.

Xá lợi phất, trong thì vị lai, tôn giả trải qua thời kỳ nhiều đến vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, hiến cúng mấy ngàn vạn ức đức Phật, kính giữ chánh pháp của các ngài, đi hết đường đi của bồ tát rồi, sẽ được thành Phật với danh hiệu Hoa quang, đủ mười đức hiệu: bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiến cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuận hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Quốc độ của đức Hoa quang tên là Ly cầu, bằng phẳng, sạch sẽ, đẹp đẽ, yên vui, sung túc, trời người đông đảo. Đất bằng lưu ly, những đường ngã tám (80) được chạy dây vàng mà phân chia lẻ đường. Lề đường nào cũng có những hàng cây bằng bảy chất liệu quý báu, hoa trái có luôn.

Đức Hoa quang cũng đem giáo pháp của ba cỗ xe mà giáo hóa chúng sinh. Xá lợi phất, khi đức Hoa quang xuất thế đầu không phải thời kỳ dữ dội, nhưng vì chí nguyện ban đầu nên ngài cũng tuyên thuyết đủ hết giáo pháp của ba cỗ xe. Thời kỳ của đức Hoa quang tên là Đại bảo trang nghiêm. Tại sao được gọi như vậy? Vì trong quốc độ của đức Hoa quang lấy chư vị bồ tát làm châu ngọc lớn nhất. Chư vị bồ tát ấy vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, toán số ví dụ không thể xác định, phi trí lực của Phật thì không ai biết hết. Chư vị bồ tát ấy muốn đi thì hoa ngọc nâng chân. Chư vị bồ tát ấy không phải mới phát tâm, mà toàn là lâu đời gieo trồng gốc rễ công đức, và tu hành phạn hạnh một cách trong sáng ở nơi chư Phật nhiều đến vô số trăm ngàn vạn ức, thường được chư Phật tán dương, thường xuyên tu tập tuệ giác chư Phật, có đủ thân thông quảng đại, khéo biết hết thấy cửa ngõ chánh pháp, ngay thẳng chứ không dúi trá, trí nhớ rất vững. Bồ tát như vậy đây cả quốc độ.

Xá lợi phất, đức Hoa quang sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, trừ thì gian làm vương tử, chưa thành Phật đà. Người trong quốc độ của ngài sống lâu tám thời kỳ bậc nhỏ. Đức Hoa

quang, sau mười hai thời kỳ bậc nhỏ, trao cho bồ tát Kiên mẫn lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, bằng cách bảo chú vị tỷ kheo, rằng vị bồ tát Kiên mẫn này sẽ kế tiếp làm Phật với danh hiệu Hoa túc an hành, bậc Đền như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp. Quốc độ của vị này cũng y như đã nói ở trên. Xá lợi phất, đức Hoa quang nhập diệt rồi, giáo pháp nguyên chất tồn tại ba mươi hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự tồn tại cũng ba mươi hai thời kỳ bậc nhỏ.

Khi ấy đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(23) Nay Xá lợi phất,
trong thì vị lai
tôn giả thành đấng
Tuệ giác khắp cả,
danh hiệu của ngài
tên là Hoa quang,
sẽ cứu độ cho
vô lượng các chúng.

(24) Tôn giả hiển cúng
vô số Phật đà,
thực hành đầy đủ
việc làm bồ tát,
thành tựu bao nhiêu
phẩm chất Phật đà,
trong đó gồm có
mười đại năng lực,
thì thực hiện được
tuệ giác vô thượng.

(25) Vô số thời kỳ
qua rồi thì đến
thời kỳ có tên
Đại bảo trang nghiêm,
quốc độ có tên
Ly cầu thể giới:
thế giới trong suốt
không một vết dơ.

(26) Đất bằng lưu ly,
dây vàng chia đường,
cây bằng bảy báu
màu sắc xen nhau
mà lại thường xuyên
hoa có trái có.

(27) Chư vị bồ tát
của cõi Ly cầu
thì có trí nhớ
luôn luôn vững chắc;
thần thông quảng đại,
ba la mật đà,
các pháp như vậy
có đủ tất cả;
khéo học khéo tu
đường đi bồ tát
ở nơi chư Phật
nhiều đến vô số.
Bồ tát đại sĩ

đến như thế này
được sự giáo hóa
của đức Hoa quang.
(28) Đức Phật Hoa quang
khi làm vương tử
bỏ ngôi quốc chúa
bỏ cuộc vinh hoa,
cái thân cuối cùng
được đem xuất gia
và thành tựu được
tuệ giác Phật đà.

(29) Đức Phật Hoa quang
sống đến mười hai
thời kỳ bậc nhỏ,
người quốc độ ngài
sống cũng đến số
tám thời kỳ ấy.

(30- 31) Đức Phật Hoa quang
nhập niết bàn rồi,
giáo pháp nguyên chất
tồn tại bâm hai
thời kỳ bậc nhỏ,
hóa độ chúng sinh
một cách rộng rãi.
Giáo pháp nguyên chất
kết thúc xong rồi,
giáo pháp tương tự
tồn tại cũng đến
số bâm hai ấy.
Xá lợi của ngài
phân bủa rộng ra,
nhân loại chư thiên
cùng nhau hiến cúng.

(32) Việc đức Hoa quang
là như thế đó.
Bậc thánh hoàn hảo
phước đức tuệ giác
cực kỳ siêu việt
tuyệt đối như vậy,
chính là hậu thân
của Xá lợi phát,
do đó tôn giả
hãy vui mừng lên!

Lúc ấy bốn chúng tám bộ và các chúng khác, nghe thấy tôn giả Xá lợi phát đối trước đức Thế tôn tiếp nhận lời ghi được thành tuệ giác vô thượng, thì lòng rất hoan hỷ, phấn chấn vô cùng, người nào cũng coi những tấm vải (81) thượng thượng đang khoác trên mình mà hiến cúng đức Thế tôn. Để thích, Phạm vương, cùng vô số thiên nhân, cũng đem vải tuyệt diệu của chư thiên, lại đem hoa quý báu của chư thiên, đại loại như hoa mạn đà và hoa mạn đà lớn, tung rải mà hiến cúng đức Thế tôn. Vải tuyệt diệu của chư thiên được tung rải thì tự đứng lại mà xoay chuyển trong không gian. Ở trong không gian còn có trăm ngàn vạn thứ nhạc khí của chư thiên đồng thời hòa tấu, còn có mưa xuống các loại hoa khác nữa cũng của chư thiên. Chư thiên hiến cúng như vậy và thừa, bạch đức Thế tôn, xưa kia ở Lộc uyển, lần đầu tiên đức Thế tôn đã chuyển đày bánh xe chánh pháp, ngày nay đức Thế tôn lại chuyển đày bánh xe chánh

pháp cực đại và tối thượng. Chư thiên muốn lặp lại ý nghĩa đã thừa, nên nói những lời chính cú sau đây.

(33) Xưa đức Thế tôn
ở nơi Lộc uyển
chuyển đẩy bánh xe
pháp bốn chân lý,
phân tích trạng thái
sinh ra diệt đi
ở nơi tất cả
năm phần hợp thể (82) .

(34) Nay đức Thế tôn
lại còn chuyển đẩy
bánh xe chánh pháp
cực đại tối thượng.
Chánh pháp như vậy
cực kỳ sâu xa,
thế gian ít có
người nào tin nổi.

(35) Từ xưa đến nay
chúng con thường nghe
Thế tôn tuyên thuyết
bao nhiêu chánh pháp,
nhưng chưa bao giờ
được nghe chánh pháp
tối thượng, tinh túy,
sâu xa như vậy.

(36- 37) Thế tôn tuyên thuyết
chánh pháp như vậy,
tất cả chúng con
xin kính tùy hỷ.
Ngài Xá lợi phất
bậc đại trí tuệ,
ngày nay tiếp nhận
Thế tôn thọ ký,
chúng con rồi đây
cũng được như vậy:
cũng sẽ chắc chắn
được làm Phật đà,
bậc tối vô thượng
trong cả thế gian.

(38) Tuệ giác Thế tôn
trên tầm nghĩ bàn,
Thế tôn tùy nghi
phương tiện tuyên thuyết.
Bao nhiêu phước đức
chúng con có được
ở trong đời này
hay trong đời trước,
cùng với phước đức
phụng sự Thế tôn,
chúng con xoay cả
về nơi tuệ giác
của đức Thế tôn,

nguyên được tuệ áy (83) .

Lúc ấy tôn giả Xá lợi phát thưa, bạch đức Thế tôn, ngày nay con không còn hoài nghi hối tiếc gì nữa, khi con đích thân đối trước đức Thế tôn được tiếp nhận lời ngài thọ ký cho con thành tựu tuệ giác vô thượng. Nhưng một ngàn hai trăm vị tâm trí tự tại tại giải thoát này, mà xưa kia khi ở trong địa vị tu học tiếp tục, đức Thế tôn thường dạy rằng chánh pháp Như lai có năng lực thoát ly sinh già bệnh chết, cứu cánh niết bàn; những vị ấy, và những vị tu học tiếp tục hay tu học hoàn tất, ai cũng đem cái việc thoát ly chấp bản ngã và chấp có không mà cho rằng mình được niết bàn. Ngày nay, đối trước đức Thế tôn, các vị nghe đến điều chưa từng nghe, rơi cả vào sự nghi hoặc. Lành thay đức Thế tôn, xin ngài giải thích cho cả bốn chúng về nguyên ủy của điều ấy, để cho các vị thoát khỏi mọi sự hoài nghi hối tiếc. Đức Thế tôn bảo tôn giả Xá lợi phát, Như lai đã chẳng mới nói trước đây hay sao, rằng chư Phật như lai đem các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ mà phương tiện thuyết pháp, pháp ấy toàn là vì tuệ giác vô thượng, bởi lẽ pháp ấy toàn là để giáo hóa bồ tát. Nhưng, Xá lợi phát, bây giờ Như lai lấy một sự ví dụ để nói rõ thêm về ý nghĩa ấy. Những người có trí thì do sự ví dụ mà được lý giải.

Xá lợi phát, ví như tại một khu dân cư của một thù phủ, có một đại trưởng già, tuổi già, lẩm cưa, nhiều nhà đất và tôi tớ. Ngôi nhà của ông rộng lớn nhưng chỉ có một cửa. Nhiều người, một trăm hai trăm cho đến năm trăm, cùng ở trong đó. Nhưng ngôi nhà ấy, lầu gác nhà chính mà cũng đã hư cũ, tường vách lở rã, chân cột hư mục, rường nhà và đòn nóc đã xiêu nghiêng cả. Và đột nhiên bốn phía cùng lúc dậy lửa, đốt cháy nhà cửa.

Con của đại trưởng già có đến mười người, hai mươi người, hoặc đến ba mươi người, vẫn ở trong ngôi nhà ấy. Đại trưởng già thấy lửa dữ bốn phía dậy lên thì hết sức kinh sợ, nghĩ rằng dầu ta có thể do nơi cái cửa của ngôi nhà đang cháy này mà thoát ra một cách an toàn, nhưng các con ta thì ở trong nhà lửa như vậy mà vẫn ham chơi giỡn, không hay không biết, không kinh không sợ. Hơi lửa đã xấp đến nơi mình, nóng rát như cắt mà lòng vẫn không chán không lo, không có ý gì thoát chạy. Đại trưởng già lại nghĩ, thân mình và cánh tay của ta rất mạnh, ta có thể dùng vật áo hoặc ghế đăng, gom các con lại ôm mà chạy ra. Nhưng đại trưởng già lại nghĩ, ngôi nhà như vậy chỉ có một cửa, cửa ấy lại nhỏ hẹp. Các con nhỏ dại, chưa biết gì hết, lại lưu luyến đam mê chỗ chúng đang chơi, nên có thể có đứ rơi xuống mà bị lửa đốt cháy. Vậy ta nên nói cho các con biết sự thế khủng khiếp, rằng ngôi nhà đã cháy, phải thoát ra cho mau, đừng để lửa đốt cháy mất. Nghĩ rồi, đại trưởng già nói hết cho các con nghe những điều mình nghĩ, và dục các con cấp tốc chạy ra. Nhưng, người cha thương xót và khéo bảo, mà những đứ con của ông vẫn ham chơi giỡn, không tin không sợ, không có lòng nào muốn ra, cũng không biết lửa là gì, nhà ra sao, cháy mất là thế nào, chỉ biết chạy qua chạy lại, giỡn cười và nhìn cha mà thôi.

Đại trưởng già thấy vậy nghĩ rằng, ngôi nhà này đang bị lửa dữ đốt cháy, ta với con ta không thoát gấp thì chắc chắn bị đốt. Ta phải lập chức phương tiện để làm cho các con khỏi bị tai họa. Là cha nên đại trưởng già biết trước đây tâm lý các con mỗi đứ có một sở thích. Những đồ chơi quý, đẹp và lạ, ý chúng chắc chắn rất ham. Ông bảo, cha có những đồ chơi mà các con rất thích. Những đồ ấy hiếm có, khó được, các con không lấy thì sau tất hối tiếc. Những đồ ấy là các cỗ xe dê, các cỗ xe hươu và các cỗ xe bò (84) , hiện cha để cả ở ngoài cửa, các con có thể ra lấy mà chơi. Hãy chạy ra khỏi ngôi nhà lửa này tức khắc, các con muốn chơi thứ nào cha cũng cho cả. Các con nghe cha nói đến đồ chơi vừa quý vừa đẹp thì trúng ý của chúng, nên đứ nào cũng đầm ra hăng hái, xô nhau, đẩy nhau, đua nhau mà chạy, giành nhau mà thoát khỏi nhà lửa.

Khi đại trưởng già thấy các con ra được an toàn, ngồi cả nơi chỗ đất trống ở giữa ngã tư, không còn gì phải ngại nữa, thì lòng ông khoan khoái, vui mừng rộn rã. Bây giờ các con ông cũng thưa, đồ chơi cha hứa, xe dê xe hươu xe bò ở đâu, xin cha cho liền đi. Xá lợi phát, khi ấy đại trưởng già cấp cho các con mỗi đứ một cỗ xe lớn như nhau. Cỗ xe ấy cao mà lại rộng, trang hoàng bằng các thứ ngọc. Lan can bao quanh, chuông nhỏ treo bốn phía. Phần trên thì

mũi trần được căng riềm màn, và hai thứ này cũng được trang trí bằng những thứ ngọc kỳ lạ, màu sắc xen nhau. Những đường dây kết ngọc thì mắc như đan với nhau, kết thắt dài hoa mà treo rủ xuống. Lại phủ bằng lụa trắng có tua với chỉ xâu hạt ngọc, và đặt những đệm gối màu hồng. Cổ xe được kéo bằng con bò trắng, da dê đầy đặn, sạch sẽ, thân hình đã lớn lại đẹp, gân sức rất mạnh, bước đi bằng phẳng ngay ngắn, và đi mau như gió. Cổ xe còn có nhiều kẻ thị tùng để hầu hạ và chăm sóc. Đại trưởng giả tài sản giàu có vô lượng, mọi thứ kho tàng đều tràn đầy, nên ông nghĩ, với tài sản ấy, ta không nên cho các con những cỗ xe xấu nhỏ. Những đứa bé này toàn là con ta, ta thương đồng đều. Những cỗ xe lớn làm bằng bảy chất liệu quý báu như trên, ta có vô số. Ta nên đồng đều mà cho các con, không nên đối xử sai biệt. Tài sản của ta chu cấp cả nước còn không thiếu, huống chi các con. Bây giờ các con của đại trưởng giả cùng ngồi những cỗ xe lớn, được sự chữa từng có, ngoài lòng mong ước.

Xá lợi phát, tôn giả nghĩ thế nào, đại trưởng giả đồng đều cấp cho các con những cỗ xe lớn quý báu như vậy, có đối trá không? Tôn giả Xá lợi phát thưa, không, bạch đức Thế tôn. Đại trưởng giả ấy chỉ cốt làm cho các con ông thoát được hỏa hoạn, toàn vẹn tính mạng, nên không phải đối trá. Tính mạng toàn vẹn là kẻ như đã được đồ chơi đẹp và thích rồi, huống chi đây chỉ là chức phương tiện của ông cứu các con ông thoát khỏi nhà lửa. Bạch đức Thế tôn, đại trưởng giả ấy đénnỗi không cho một cỗ xe nhỏ nhất, cũng không phải là đối trá, vì ông vốn nghĩ ta lập chức phương tiện để làm cho các con thoát ra. Vì nghĩ như vậy nên ông đếu đồ đối trá. Huống chi ông còn biết mình giàu có vô lượng, muốn lợi cho các con nên đồng đều cấp cho những cỗ xe lớn.

Đức Thế tôn bảo tôn giả Xá lợi phát, tốt lắm, đúng như lời tôn giả nói. Xá lợi phát, Như lai cũng như đại trưởng giả ấy. Như lai là từ phụ của cả thế gian. Như lai không còn một cách hoàn toàn những sự kinh khủng, suy biến, lo buồn, những sự đen tối che phủ của vô minh. Như lai thành tựu một cách đầy đủ sự thấy biết không có giới hạn mà nội dung gồm có đại năng lực và sự không sợ, có sức mạnh đại thân thông và sức mạnh đại tuệ giác, có phương tiện toàn hảo và trí tuệ toàn hảo, lòng hiền từ bao la và lòng thương xót bao la thì vĩnh viễn không còn biết chán biết mệt. Rồi vì thường xuyên tìm kiếm những việc tốt lành mà làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên Như lai sinh vào nhà lửa ba cõi vừa cũ vừa mục để cứu vớt chúng sinh vượt qua lửa dữ của sinh già bệnh chết, của lo buồn đau khổ, của ba độc tố vô minh, dục vọng và hận thù, giáo hóa cho họ đạt được tuệ giác vô thượng.

Như lai thấy chúng sinh bị nung nấu thiêu đốt bởi sinh già bệnh chết, bởi lo buồn đau khổ. Lại vì nắm thứ dục lạc, vì tiền tài danh lợi mà chịu đủ khổ sở. Ham hố đeo đuổi những thứ ấy nên hiện tại đã chịu đau khổ đủ cách, mai sau còn bị sa vào địa ngục nga quỷ súc sinh. Giả sử sinh lên chư thiên hay sinh trong nhân loại thì bản cùng khổn khổ, khổ vì ân ái mà biệt ly, khổ vì thù ghét mà chạm mặt. Cùng loại như vậy còn có bao nhiêu đau khổ khác nữa, chúng sinh chìm ngập trong đó mà vẫn vui thích, chơi giỡn, không hay không biết, không kinh không sợ, không hề phát chán, không mong thoát ly. Trong nhà lửa ba cõi, chúng sinh bôn ba qua lại, gặp phải khổ lớn mà không cho là tai họa. Xá lợi phát, Như lai thấy như vậy nên nghĩ rằng Như lai là từ phụ của chúng sinh, Như lai phải cứu vớt khổ nạn cho họ, cho họ vô lượng vô biên cái vui của tuệ giác Phật đã để họ được vui chơi trong đó.

Nhưng mà, Xá lợi phát, Như lai nghĩ tiếp, nếu Như lai chỉ dùng sức mạnh thân thông và sức mạnh tuệ giác, bỏ cách nói phương tiện, chỉ tán dương thẳng cho chúng sinh nghe về sự thấy biết của Phật đã mà nội dung gồm đủ các phẩm chất đại loại như mười đại năng lực và bốn sự không sợ, thì chúng sinh không thể nhờ vậy mà được giải thoát. Vì sao, vì chúng sinh chưa khỏi sinh già bệnh chết, lo buồn đau khổ; họ đang bị nung đốt trong nhà lửa ba cõi thì còn làm sao lĩnh hội được tuệ giác Phật đã. Xá lợi phát, như đại trưởng giả có sức mạnh của thân hình và cánh tay mà không dùng được, chỉ dùng được phương tiện thiết tha khuyên bảo, cứu các con thoát khỏi cái họa nhà lửa, rồi sau đó cho mỗi đứa một cỗ xe lớn quý báu. Như lai cũng vậy, đếu có mười đại năng lực và bốn sự không sợ mà không dùng được, dùng được chỉ có phương tiện của tuệ giác : ở trong nhà lửa ba cõi, vì cứu thoát chúng sinh nên nói cho họ về ba

cỗ xe là cỗ xe Thanh vân, cỗ xe Duyên giác và cỗ xe Phật đà, khuyến cáo rằng các người đừng ham ở trong nhà lửa ba cõi, đừng ham năm thứ hình sắc, âm thanh, hơi hương, mùi vị và tiếp xúc, loại thô xấu tồi tệ. Tham thì ái, và như vậy là bị thiêu đốt. Các người hãy cấp tốc thoát khỏi ba cõi thì sẽ được ba cỗ xe: cỗ xe Thanh vân, cỗ xe Duyên giác và cỗ xe Phật đà. Như lai bảo đảm việc ấy, không dối gạt chút nào. Các người hãy nỗ lực mà tinh tiến. Như lai thiện dụng phương tiện như vậy mà dẫn dụ chúng sinh tiến lên, lại bảo, các người phải biết ba cỗ xe này toàn là những giáo pháp được các vị thánh trí tán tụng, tự tại chứ không lệ thuộc, không nương tựa cầu hô. Ngồi ba cỗ xe này thì vui thú với bao phẩm chất thuần khiết đại loại như năm căn bản, năm năng lực, bảy thành phần tuệ giác, tám thành phần đường chánh, bốn thiên, bốn định, tám sự giải thoát, ba pháp tam muội (85), thể hiện vô lượng yên vui.

Xá lợi phất, nếu người nào bản thân có khả năng tuệ giác, theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng ước muốn cấp tốc thoát ra ba cõi nên cầu tự niết bàn, đó là theo cỗ xe Thanh vân, như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe dê mà chạy khỏi nhà lửa. Nếu người nào theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng cầu tuệ giác tự nhiên, thích đơn độc, khéo vắng lặng, biết sâu nguyên lý duyên khởi của các pháp, đó là theo cỗ xe Duyên giác, như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe hươu mà chạy khỏi nhà lửa. Nếu người nào theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến nhưng cầu tuệ giác hoàn toàn, tuệ giác Phật đà, tuệ giác tự nhiên, tuệ giác không thầy (86), nói tóm là cầu sự thấy biết của Phật đà mà nội dung có đủ các phẩm chất như mười đại năng lực, bốn sự không sợ, và cầu như vậy là vì thương tưởng, muốn đem lại sự yên vui cho vô số chúng sinh, ích lợi cho tất cả chư thiên nhân loại, cứu độ cho hết thảy đều được giải thoát, đó là theo cỗ xe vĩ đại, bỏ tất cầu xe vĩ đại ấy nên gọi là người vĩ đại (87), như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe bò mà chạy khỏi nhà lửa.

Xá lợi phất, như đại trưởng giả thấy các con thoát khỏi nhà lửa một cách an toàn, đến chỗ không còn sợ hãi rồi, tự biết tài sản vô lượng nên, một cách đồng đều, chỉ đem những cỗ xe lớn mà cho các con. Như lai cũng vậy. Là từ phụ của chúng sinh, nên Như lai thấy vô số con số có ức ngàn chúng sinh do cái cửa giáo pháp của Như lai mà thoát khỏi cái khổ, cái chỗ nguy hiểm khùng khiếp là ba cõi, được niết bàn yên vui rồi, liền nghĩ, Như lai có tuệ giác vô giới hạn là kho tàng đầy các phẩm chất Phật đà mà đại loại như mười đại năng lực, bốn sự không sợ; các loại chúng sinh vừa nói đều là con của Như lai, Như lai phải đồng đều đem cỗ xe vĩ đại mà cho họ. Như lai không để cho có ai chỉ được niết bàn riêng biệt, người nào Như lai cũng đem niết bàn của Như lai mà làm cho họ niết bàn. Các loại chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi như trên, người nào Như lai cũng cho chính những yếu tố vui thú của Như lai là đại loại như bốn thiên, bốn định, tám sự giải thoát. Yếu tố như vậy toàn một sắc thái và một phẩm chất, ấy là được chư vị thánh trí ca tụng và có năng lực phát sinh cái vui trong suốt, tinh túy và bậc nhất.

Xá lợi phất, như đại trưởng giả ban đầu đem cả ba loại xe mà dẫn dụ các con, nhưng sau đó chỉ cho những cỗ xe cao lớn, những cỗ xe trang hoàng bảo vật và an toàn bậc nhất. Cho như vậy mà đại trưởng giả không có cái lỗi dối trá. Như lai cũng vậy, không dối trá gì cả trong cái việc ban đầu nói ba cỗ xe để dẫn dụ chúng sinh, nhưng sau đó chỉ đem cỗ xe vĩ đại mà đưa họ đến niết bàn hoàn toàn. Như lai làm như vậy vì Như lai có tuệ giác vô giới hạn là kho tàng đầy các phẩm chất Phật đà mà đại loại như mười đại năng lực và bốn sự không sợ, có thể ban cho hết thảy chúng sinh bằng giáo pháp cỗ xe vĩ đại ả Có điều không phải ai cũng có khả năng tiếp nhận được cả (88).

Xá lợi phất, với nguyên ủy đã nói trên đây, chư vị phải hiểu Như lai do phương tiện lực nên chỉ có một loại xe Phật đà mà nói ra ba loại xe khác nhau (89).

Đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

có ngôi nhà lớn.
Ngôi nhà đã cũ
mà lại hư rã.
Ngay cái nhà chính
đã cao lại nguy:
Cột với chân cột
thì đã mục gãy.
Rường và đòn nóc
đều xiêu nghiêng cả.
Nền nhà thêm nhà
sụp lở hư hỏng.
Tường vách đổ nát
vôi hồ rã rời.
Mái lợp (90) thùng lỗ
rơi đổ loạn xạ.
Đòn tay xà ngang
trật khớp sây ra.
Đây đó khắp nơi
bị chặn bị lấp,
quanh co gỗ ghè,
tràn trề dơ bẩn.
Đang ở trong đó
có năm trăm người.
Vậy mà trong đó
có những chim dữ:
cú mèo, chim kiêu,
chim cắt, chim thúu,
cùng với quạ, khách,
tu hú, bồ câu...
(43) Lại còn các loại
bò sát thú dữ:
hổ mang, rắn độc,
rắn phúc, bò cạp,
rít với du diên,
cọp vách, sâu chiếu;
chồn dứu, chồn cây,
chuột nhắt, loài chuột.
(44) Sâu bọ độc dữ
dọc ngang chen nhau.
Phân với nước tiểu
hôi thối cùng cực,
đủ thứ dơ bẩn
chảy ra lan tràn,
bọ hung, sâu giòi
tập trung trên đó.
Cáo, sói, dã can
nhai gặm dẫm đạp,
cắn xé thây chết
xương thịt bừa bãi.
(45- 46) Do đó bầy chó
đua nhau vồ chụp.
Chúng đói cuồng cuồng
xục xạ tìm ăn,
tranh giành móc kéo,

gù cần rống tru.
Ngôi nhà kính khùng
đến như thế đó.
(47- 48) Khấp mọi nơi chỗ
đều có yêu quái,
ác qui dạ xoa
chuyên ăn thịt người.
Bò sát độc địa
chìm muông hung hãn
sinh sản ập nuôi
đều có cất giữ,
vẫn bị dạ xoa
giành nhau bắt ăn (91) .
(49) Ăn no nê rồi
bản chất hung dữ
lại càng hăng lên,
những tiếng của chúng
đánh nhau giành nhau
thật là rùng rợn.
(50) Lại còn lũ qui
tên cư bàn trà,
ngồi xoạc đất bằng
ngồi xồm đất cục,
có khi cách đất
một vài thước ngán
lướt qua rào lại
nghênh ngang đùa giỡn.
(51) Chúng túm chân chó
vật cho thất thanh,
lấy chân chấn cổ
khùng bỏ mà chơi.
(52) Lại có những qui
thân hình cao lớn
trần truồng đen ồm
thường ở nhà này,
phát tiếng dữ lớn
thét gào tìm ăn.
(53) Lại có những qui
cổ nhỏ như kim,
lại có những qui
đầu như đầu bò,
giành nhau tìm ăn
thịt người thịt chó,
đầu tóc bù rối
tàn bạo hung dữ,
đói khát thúc bách
vừa gào vừa chạy.
54) Dạ xoa, qui đói,
chìm muông độc dữ,
đói khát thúc bách
loạn chạy bốn phía,
rình rập lên dòm
qua các cửa sổ.

*

(55) Ngôi nhà nguy hiểm
khủng khiếp vô cùng,
mà lại cũ kỹ□

mục nát như vậy,
là nơi thuộc về
một đại trưởng giả.

(56) Ông mới đi ra
chưa được bao lâu,
sau đó ngôi nhà
bỗng nhiên dậy lửa,
bốn phía cùng lúc
lửa ngọn bùng lên.

(57) Đòn nóc, rường nhà,
đòn tay, trụ cột,
tách nổ vang động
gãy ngã sa rớt,
cả tường với vách
đổ nhào xuống hết.
Những loại quỷ quái
hết lên kêu gào.

(58) Những thú chim dữ
loại như cật, thú,
những thú quỷ dữ
loại như bàn trà,
kính hải bằng hoàng
không tự thoát được.
Thú dữ trùng độc
chui núp hang lỗ.

(59) Quỷ tỳ xá xá
cũng kẹt trong đó,
vì mỏng phước đức
nên bị lửa cháy
chúng cang tàn bạo
sát hại lẫn nhau,
giành nhau ăn thịt
uống máu lẫn nhau.

(60) Loại như dã can
đã chết trước cả,
những thú dữ lớn
giành nhau ăn nuốt,
những gì còn lại
thì bị đốt cháy,
khói hôi ngùn ngụt
phủ nghệt bốn mặt.

(61) Rít với du diên,
các loại rắn độc,
bị lửa nung đốt
giành tuôn khói huyết,
thì quỷ bàn trà
bắt lấy mà ăn.

Còn các quỷ đói
lửa cháy trên đầu,
đói khát nóng rát
kinh hoàng sáng chạy.

(62) Ngôi nhà đang bị
ở trong tình trạng
cực kỳ khủng khiếp,
độc hại, hỏa hoạn,
lắm nạn như vậy,
thì lúc bấy giờ
vị đại trưởng già
đứng ở ngoài cửa.
(63) Ông nghe người nói
rằng các con ông (92)
vì ham vui chơi
đã vào nhà ấy,
nhỏ dại ngu ngơ
chỉ biết đùa giỡn.
(64) Ông nghe biết thế
trong lòng kinh sợ,
cấp tốc vào lại
trong ngôi nhà lửa,
tìm cách cứu con
cho khỏi chết cháy.
(65) Ông nói cho chúng
biết mọi tai họa:
quỉ dữ, trùng độc,
cùng với lửa lớn,
khô nạn như vậy
nổi nhau không ngừng.
(66) Rắn độc, hổ mang,
cùng với rắn phúc,
lại còn những quỉ
dạ xoa, bàn trà,
đã can, chồn cáo,
và các loài chó,
chim cắt, chim thú,
cú mèo, chim kiêu,
những thú cùng loại
với giống sâu chiểu,
tất cả đều đang
đói khát nóng rát,
khiến chúng thành ra
cùng cực đáng sợ.
(67) Ngôi nhà đầy đây
tai họa như vậy,
huống chi còn biển
lửa dữ đang đốt.
(68) Các con ngu ngơ,
đâu nghe cha nói,
vẫn cứ say sưa
chơi giỡn không ngừng.
(69) Trưởng già lúc ấy
nghĩ như thế này:
các con như vậy
làm ta càng lo.
Ngôi nhà bây giờ
có gì vui đâu,

vậy mà các con
vẫn mê chơi giỡn,
không chịu nghe lời
của ta nói cho,
và chúng sắp sửa
bị lừa đốt cháy.

(70) Ông liền nghĩ ngay
một chức phương tiện.

(71) Ông bảo: các con,
cha có đủ thứ
đồ chơi quý báu,
là những cỗ xe
vừa đẹp vừa tốt
trang trí vàng ngọc:
xe dê, xe hươu,
xe bò to lớn.

(72) Những cỗ xe ấy
hiện ở ngoài cửa.
Tất cả các con
hãy chạy ra gấp!
Cha vì các con
mà đã làm ra
những cỗ xe ấy.
Tùy ý các con
ưa thích thứ nào
ra lấy mà chơi.

(73) Các con nghe nói
những xe như vậy,
tức thì đua nhau
chạy mau mà ra,
đến nơi đất trống
hết mọi khổ nạn.

(74) Trưởng giả thấy con
thoát khỏi nhà lửa
đến chỗ ngã tư,
thì ông ngồi lên
chỗ ngồi sư tử (93) ,
mà tự mừng rằng
bây giờ lòng ta
đã vui thích rồi!

(75) Những đứa con này
sinh dưỡng rất khó,
nhỏ dại ngu ngơ
mà vào nhà hiểm,
nơi đầy thú vật
quái quái đáng sợ.

(76) Lửa lớn ngọn dữ
bốn phía bùng lên,
mà các con ta
vẫn ham chơi giỡn.
Nay đã cứu được
cho chúng thoát nạn,
nên trong giờ này
lòng ta vui thỏa.

*

(77) Các con biết cha
đã ngồi yên rồi,
cùng nhau bước đến
mà thưa với cha,
xin cho chúng con
ba thứ xe quý.

(78) Như cha đã hứa
các con thoát ra
thì cho ba xe
tùy theo ý muốn,
nay đã đến lúc,
xin cha cấp cho.

(79) Trưởng già giàu lớn
kho tàng quá nhiều
bạc, vàng, lưu ly,
xa cừ, mã não ...

(80) Ông đem của ấy
làm những xe lớn,
trang trí huy hoàng:
lan can bao quanh,
chuông treo bốn phía,
dây vàng đan nhau,
mạng lưới kết ngọc
trương phù trên xe.

(81) Những dải hoa đẹp
kết hoa vàng thật,
chỗ nào cũng được
treo mắc rủ xuống.
Đù thứ lụa là
đầy các màu sắc,
trang trí xen vào
khắp cả quanh xe.

(82) Lụa dày bông tơ
đem ra làm nệm.

Và vài bạch điệp
loại thượng hảo hạng,
giá đáng cả ngàn
cả ức tiền bạc,
tươi trắng sạch sẽ,
đem phủ lên trên.

(83) Những con bò trắng
mập mạnh nhiều sức
thân hình lớn đẹp,
kéo những xe ấy.
Cỗ xe còn có
nhiều người thị tòng
để lo công việc
phục dịch hộ vệ.

(84) Trưởng già đem những
cỗ xe báu ấy
đồng đều mà cấp
cho các con ông.
Bây giờ con ông

vui mừng rộn rã,
ngồi xe báu này
đạo cả bốn phương,
vui chơi thích thú
tự tại vô ngại.

*

(85) Nay Xá lợi phát
Nhu lai cũng vậy:
là bậc cực tôn
trong các bậc thánh,
là từ bi phụ
của cả thế gian.
Hết thấy chúng sinh
toàn con Như lai,
đắm sâu thú vui
thế giới ba cõi
mà không hề có
tâm thức sáng suốt.

(86) Ba cõi không yên
in như nhà lửa,
khổ não tràn đầy
thật đáng khiếp sợ:
sinh già bệnh chết
cùng với lo buồn,
những ngọn lửa ấy
thường xuyên bùng lên.

(87) Như lai đã rời
nhà lửa ba cõi,
vắng bật ở yên
rừng thanh nội tĩnh.
Nhưng ba cõi này
toàn thuộc Như lai,
chúng sinh trong đó
con Như lai cả.

(88) Ba cõi như vậy
tai họa quá nhiều,
và chi Như lai
mới cứu giúp được.
Nhưng dầu Như lai
nói cho đủ hết,
mà chúng sinh ấy
vẫn không tin nhận.
Như vậy là vì
chúng sinh tham trước
sâu nặng quá lắm
vào những dục lạc.

(89) Do đó Như lai
phải dùng phương tiện:
thuyết cho chúng sinh
cả ba cõi xe,
chỉ cho chúng sinh
biết khổ ba cõi,
và dạy cho họ
phương cách thoát ra.

(90) Các loại chúng sinh
con của Như lai
có người đạt được
tuệ tâm quyết định,
đủ ba minh trí
với sáu thần thông;
có người đạt đến
tuệ giác duyên giác;
có người thành bậc
bồ tát bất thoái.

*

(91) Nay Xá lợi phất,
Như lai đưa ra
ví dụ như vậy
là để nói cho
tất cả các người
về cỗ xe Phật.
Các người tin nhận
lời Như lai nói,
thì ai cũng sẽ
được thành Phật đả.

(92) Cỗ xe Phật ấy
đẹp sạch bậc nhất,
cả thế gian này
không gì hơn nữa.
Xe ấy Như lai
đẹp dạ chấp thuận,
hết thầy chúng sinh
đều nên hiến cúng
ca tụng tán dương
một lòng kính lạy.

(93) Xe ấy đủ hết
vô số ức ngàn
các đại năng lực
các sự giải thoát
các thiện các định
cùng với tuệ giác,
bao phẩm chất khác
của chư Phật đả.

(94- 95) Được xe như vậy,
chúng sinh các con
suốt cả ngày đêm,
suốt hết cho đến
vô số thời kỳ,
thường được dạo chơi;
cùng chư bồ tát
và chư thanh văn
ngồi trên cỗ xe
quí báu như vậy
mà đi thẳng đến
nơi bồ đề tràng.
(96) Vì lý do ấy,
tìm ky□mười phương
không thấy còn có

cỗ xe nào khác,
trừ ra Như lai
phương tiện thiết lập.
*

(97) Nay Xá lợi phát,
tất cả các người
toàn con Như lai,
Như lai là cha.
Đã lắm thời kỳ
các người bị đốt
vì bao đau khổ,
Như lai giải cứu
làm cho các người
thoát ra ba cõi.

(98) Như lai trước đây
đâu nói các người
đã được niết bàn,
nhưng mà thật ra
chỉ hết sống chết
chưa thật niết bàn.
Cho nên mọi việc
ngày nay phải làm
là chỉ hướng vào
tuệ giác Phật đà.

(99) Vị bồ tát nào
trong đại hội này
cũng có khả năng
chuyên chú lắng nghe
về pháp thật ấy
của Như lai dạy,
rằng đâu Như lai
áp dụng phương tiện,
nhưng người được dạy
toàn là bồ tát.

(100) Những ai trí nhỏ
đắm sâu ái dục,
Như lai vì họ
nói chân lý khổ;
họ mừng vì được
sự chưa từng có,
khi họ biết rõ
khổ ấy thật khổ,
không thể làm cho
khác đi vui lên.

(101) Nếu có người nào
không biết nhân khổ,
vướng sâu nhân ấy
tạm thoát không nổi,
Như lai vì họ
phương tiện giải thích,
cho họ tỉnh ngộ
ý thức trọn vẹn (94)
nguyên nhân đau khổ
gốc ở ái dục.

(102) Ái dục diệt trừ,
không còn chỗ dựa
thì khổ tận diệt,
như vậy gọi là
chân lý diệt khổ.
Vì chân lý ấy
mà tu chân lý
về đường diệt khổ,
thoát khổ ràng buộc
là được giải thoát (95) .

(103) Nhưng được giải thoát
đối với cái gì?
Thì chỉ là vì
thoát ly hư ảo
mà được gọi là
giải thoát mà thôi,
kỳ thật chưa được
giải thoát hoàn toàn.

(104) Như lai nói rằng
những người như vậy
chưa thật niết bàn,
vì những người ấy
thoát mà chưa được
tuệ giác vô thượng.
Ý của Như lai
là như thế đó:
không muốn đưa đến
niết bàn như vậy.
Như lai là vua
của tất cả pháp,
tự tại tuyên bố
đối với mọi sự (96) ;
và muốn đem lại
yên vui hoàn toàn
cho bao chúng sinh,
cho nên Như lai
đã xuất hiện ra
trong thế giới này (97) .

*

(105) Nay Xá lợi phất,
ân tín (98) về pháp
của Như lai đây,
Như lai vì muốn
ích lợi cho đời
nên công bố ra.
Chư vị cần phải
truyền bá khắp nơi (99) ,
mặc dầu đến đâu
chư vị cũng vẫn
không được tuyên truyền
một cách bừa bãi.

(106) Ai nghe pháp này
tùy hỷ, kính nhận,
thì biết người ấy

là bậc bất thoái.

(107) Nếu ai tin được
pháp của Pháp hoa,
thì biết người ấy
từng gặp chư Phật
trong thì quá khứ,
cung kính hiến cúng
và cũng từng nghe
về pháp như vậy.

(108) Những ai tin nổi
về pháp như vậy
do tôn giả nói,
thì những người ấy
thấy được Như lai
thấy được tôn giả
thấy tỷ kheo tăng
và bồ tát chúng.

(109) Bản kinh Pháp hoa
như thế này đây
là nói cho người
trí tuệ sâu xa,
còn người biết cạn
mà nghe kinh này
thì tất bối rối
không thể lý giải.
Trí lực các vị
thanh văn duyên giác
mà còn bất cập
đối với kinh này.

(110) Ngay như tôn giả
đối với kinh này
còn nhờ đức tin
mới bước vào được,
hưởng chư thanh văn
khác ngoài tôn giả.
Chư thanh văn ấy
vì tin vào lời
của Như lai nói
mà theo kinh này,
không phải trí họ
có thể tự theo.

*

(111) Nên Xá lợi phất,
đối với những kẻ
kiêu căng biếng nhác
chấp trước bản ngã
thì đừng nói cho
về bản kinh này.
Những kẻ phạm phu
trí thức nông nổi,
đính cứng vào trong
năm thứ dục lạc,
đầu nghe kinh này
cũng không hiểu được,

thì cũng đừng nói
cho họ kinh này.
(112) Những ai phi báng
không tin kinh này,
làm cho tuyệt mất
giống Phật trong đời,
những ai nhân mặt
hoài nghi kinh này,
thì bao tội báo
của những kẻ ấy,
tôn giả hãy nghe
N hư lai nói đến.

(113) Như lai tồn tại
hay nhập diệt rồi,
những ai phi báng
kinh Pháp hoa này,
nghe thấy có người
đọc tụng sao chép
kính giữ Pháp hoa
mà khinh và ghét
mà lòng oán hận,
thì tội báo họ
tôn giả hãy nghe
N hư lai nói đến.

(114) Những người như vậy
sau khi chết rồi
sa vào Vô gián
trọn một thời kỳ (100) .
Sau thời kỳ ấy
lại sa tiếp tục,
triển chuyển cho
đến vô số thời kỳ.

(115) Ra khỏi địa ngục
thì làm súc sinh:
làm chó, dã can,
minh mầy ốm gầy
đen đũi ghê lác
ai cũng hành hạ.

(116) Và vì mọi người
ai cũng gớm ghiếc,
nên thường đói khát
xương thịt khô khan.

(117) Sống với khổn khổ
chết vì ngôi đá:
làm mất giống Phật
nên chịu tội ấy.

(118) Nếu làm lạc đà
hoặc làm giống lừa,
thì thường chở nặng
lại bị đánh đập,
chỉ nghĩ cò nước
không biết gì hơn:
phi báng kinh này
nên bị tội ấy.

(119) Nếu làm dã can
lấn vào làng xóm,
mình mây ghé lác
lại mất một mắt,
bị những trẻ con
đánh đập quăng ném,
chịu đủ đau đớn
có khi đến chết.

(120- 121) Chết các thân trên
thì làm mãng xà,
mình lớn mà dài
năm trăm do tuần,
điếc, chậm, không chân,
uốn bò bằng bụng,
bị những sâu kiến
xúm lại rìa ăn,
khốn khổ ngày đêm
không khi nào ngừng:
phỉ báng kinh này
nên bị tội ấy.

(122) Hết làm súc sinh
nếu may làm người
thì các giác quan
u mê dẫn độn,
thân lùn tướng xấu
tay cong chân queo
mắt đui tai điếc
mình cong lưng gù.

(123) Nói ra điều gì
người cũng không tin;
hơi miệng hôi thối
quái quái phụ nhập.

(124) Bàn cùng, hèn hạ,
bị người sai khiến;
bệnh tật gầy ốm,
không nơi nương tựa.

(125) Làm thân với người
người chẳng đếm xỉa.
Biết được điều gì
cũng liền quên mất (101) .

(126) Nếu học làm thuốc
trị bệnh đúng phép,
mà người thêm bệnh
có khi đến chết.

Nếu mình bị bệnh
không ai cứu chữa,
tuy dùng thuốc hay
bệnh càng thêm dữ.

(127) Người khác phản loạn,
cướp giạt trộm cắp,
những tội như vậy
mình bị họa lây.

(128) Tội nhân như vậy
trong thì gian dài (102)

không thấy được Phật -
vua của thánh triết
tuyên thuyết chánh pháp
giáo hóa cho người.

(129) Tội nhân như vậy
thường sinh những chỗ
đủ thứ tai nạn,
điên cuồng điếc lác
tâm trí thác loạn,
trong thì gian dãi
không hề nghe được
chánh pháp Như lai.

(130) Hằng sa thời kỳ,
sinh ra là đã
điếc lác câm ngọng
giác quan không đủ.

(131) Họ ở địa ngục
như dạo vườn hoa,
ở chỗ dữ khác
như ở nhà mình,
lạc đà và lừa
và heo vớ chó
những loài như vậy
là chỗ họ sinh:
phi báng kinh này
nên bị tội ấy.

(132) Nếu được làm người
thì tự trang sức
bằng điếc với mù
bằng câm với ngọng
bằng nghèo với hèn
bằng bao suy biến.

(133) Lại tự trang phục
bằng các thứ bệnh
đại loại như là
thùng nước, khô nóng,
lở lói, phung hủi,
và ung thư da.

Thân họ thường xuyên
là chỗ hôi thối,
tập hợp biết bao
những thứ dơ bẩn.

(134) Năm cúng bản ngã
bồi thêm sân hận,
dục tình hừng hực
chẳng kể cầm thú:
phi báng kinh này
bị tội như vậy.

(135) Nay Xá lợi phất,
tội báo những kẻ
phi báng không tin
kinh Pháp hoa này,
nói hết thời kỳ
cũng không hết được.

(136) Như lai vì vậy
cố răn chư vị
đừng nói Pháp hoa
cho kẻ vô trí.

*

(137) Những ai có được
các căn lành lợi,
trí tuệ thông minh
nghe nhiều nhớ mạnh,
quyết tâm cầu được
tuệ giác Phật đà,
những người như vậy
mới được nói cho.

(138) Nếu ai từng gặp
ức ngàn đức Phật,
trông các gốc lành,
tâm nguyện sâu vững,
những người như vậy
mới được nói cho.

(139) Nếu ai tinh tiến,
thường làm từ tâm,
không tiếc thân mạng,
mới được nói cho.

(140) Ai biết kính nhau,
không có ân ý,
xa kẻ phạm ngu
riêng ở núi chằm,
những người như vậy
mới được nói cho.

(141) Nay Xá lợi phất,
nếu thấy có ai
biết tránh bạn xấu
biết thân bạn đạo,
những người như vậy
mới được nói cho.

(142) Nếu thấy con Phật
giữ giới trong sạch
như ngọc trong suốt,
cầu kinh đại thừa,
những người như vậy
mới được nói cho.

(143) Ai không giận dữ,
ngay thẳng, ôn hòa,
thương xót tất cả,
trọng kính chư Phật,
những người như vậy
mới được nói cho.

(144) Nếu có con Phật
ở giữa công chúng
đem tâm trong sáng
dùng những yếu tố,
ví dụ, lời chữ,
thuyết pháp thông suốt,
những người như vậy

mới được nói cho.
(145) Nếu có tỷ kheo
vì được toàn giác,
cầu pháp bốn phương
chấp tay kính nhận;
(146) chỉ thích kính nhận
kính điển đại thừa,
chứ không tiếp nhận
kính điển nào khác
đầu chi một bài
chính cú mà thôi,
những người như vậy
mới được nói cho.
(147) Như người thiết tha
tìm cầu cho được
xá lợi của Phật,
những người tìm cầu
Pháp hoa cũng vậy,
được rồi kính nhận;
(148) người ấy không cầu
kính sách nào khác,
càng không nghĩ đến
sách vở ngoại đạo,
những người như vậy
mới được nói cho.
(149) Nay Xá lợi phát,
Như lai nói đến
sắc thái những người
cầu tuệ giác Phật,
nói hết thời kỳ
cũng không hết được.
Và những người ấy
mới tin hiểu được;
chư vị nên nói
cho họ được nghe
về kinh đại thừa
Diệu pháp liên hoa.

Phẩm 4: Tin Hiểu [^]

Lúc ấy Tu bồ đề, vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng, cùng các tôn giả Ca chiên diên, Đại ca diếp và Mục kiên liên, từ nơi đức Thế tôn nghe được điều chưa từng có, là nghe đức Thế tôn trao cho tôn giả Xá lợi phát lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, thì thấy thật là hiếm có, nên hoan hỷ, phấn chấn, tức thì từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa pháp y, trần vai phải, đầu gối bên phải qui xuống chầm đất, chuyên nhất tâm trí mà chấp tay chiêm ngưỡng đức Thế tôn, rồi cúi mình, cung kính thưa rằng, bạch đức Thế tôn, chúng con ở vào địa vị đứng đầu chư tăng, tuổi cùng già cả, ai cũng tự cho đã được niết bàn, không kham làm gì được nữa, không thể bước tới mà cầu tuệ giác vô thượng. Trước đây, mỗi khi đức Thế tôn thuyết pháp lâu, thì chúng con lúc ấy cũng ngồi tại chỗ nghe pháp, nhưng cơ thể mệt mỏi, chỉ nghĩ nhớ về không, không sắc tướng và không ưa thích (103). Còn đối với pháp bồ tát, như thân thông du hóa mà làm sạch thế giới làm nên chúng sinh, thì chúng con không có ý gì thích thú. Như vậy là vì đức Thế tôn đã làm cho chúng con thoát ba cõi, chứng niết bàn, thêm nữa tuổi chúng con đã già cả, nên đối với tuệ giác vô thượng mà đức Thế tôn dạy cho bồ tát, chúng con không có một ý niệm ham

thích. Ngày nay, đối trước đức Thế tôn, chúng con được nghe ngài trao cho thanh văn lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng thì lòng quá hoan hỷ, được sự chưa từng có. Chúng con không ngờ ngày nay bỗng nhiên được nghe điều hiếm có ấy. Chúng con tự mừng một cách sâu xa vì được ích lợi vĩ đại, vô số ngọc báu chúng con không cầu mà tự được cả.

Bạch đức Thế tôn, bây giờ chúng con thích thú mà trình bày một sự ví dụ để thưa rõ ý nghĩa như vậy. Ví như có người tuổi đã nhỏ dại mà lại bỏ cha trốn đến xứ khác, ở lâu mười năm, hai mươi năm, cho đến năm mươi năm. Khi tuổi lớn rồi, lại thêm nghèo khổ, người ấy bôn ba khắp nơi để kiếm cơm áo, lần hồi đến nhằm đô thành cha ở (104). Còn người cha thì từ trước đến giờ tìm con mà không được, nên dừng lại mà ở tại đô thành ấy (105). Ông rất giàu có. Tài sản và bảo vật, đại loại như bạc vàng, lưu ly, san hô, hồ phách, pha lê và chân châu thì vô số. Mọi kho tàng đều tràn đầy. Có lắm phụ tá, môn lại và tôi tớ. Voi ngựa, xe cộ và bò dê thì vô số kể. Lợi tức thu chi khắp cả các nước. Thương khách rất đông đảo.

Người con nghèo khổ đi qua các vùng dân cư, hết xứ lớn đến xứ nhỏ, và rồi đến nhằm đô thành cha ở. Người cha vẫn thường nhớ con. Xa con hơn năm mươi năm mà ông chưa bao giờ nói việc ấy với ai, chỉ nghĩ riêng mà buồn tiếc. Ông lo già cả, nhiều của, vàng ngọc kho tàng tràn đầy mà không có con cháu, một mai chết đi thì của ấy tiêu tan vì không có người để giao phó. Lo nghĩ như vậy nên ông thường tha thiết nhớ con. Ông nghĩ nếu gặp con để giao của thì hết lo hết nghĩ, vui thích biết mấy.

Bạch đức Thế tôn, người con nghèo khổ làm thuê làm mướn, lần hồi đến nhằm lâu đài người cha, đứng lại bên cửa, xa thấy người cha ngồi trên ngai sư tử mà ghế đầu nâng chân cũng trang hoàng vàng ngọc. Bà la môn, sát lợi và cư sĩ thì kính cẩn bao quanh. Thân ông trang sức bằng chuỗi ngọc châu giá trị ngàn vạn tiền vàng. Môn lại và tôi tớ thì cầm quạt lông trắng đứng hầu hai bên. Trên đầu thì che trướng đỉnh ngọc và treo rủ xuống là những dải phan kết hoa. Dưới đất thì được rưới nước thơm và rải những thứ hoa danh tiếng. Bảo vật thì la liệt và đang được thu chi. Đủ thứ hoa mỹ và đặc biệt tôn nghiêm như vậy. Người con nghèo khổ thấy người cha từ thế lớn lao đến thế thì sợ hãi, hồi tiếc đến nhằm chỗ này. Nghĩ thâm đây là vua hoặc ngang với vua, không phải chỗ mình làm mướn kiếm ăn. Chẳng bằng đi đến xóm nghèo, có chỗ bán sức, cơm áo dễ kiếm hơn. Ta đứng mãi ở đây thì có thể bị cưỡng bách làm việc. Nghĩ vậy nên bỏ chạy thật mau. Người cha, vị trưởng giả giàu có ấy, ngồi trên ngai sư tử nhưng thấy con thì nhận biết được liền, lòng rất vui mừng, nghĩ rằng bảo vật kho tàng của ta nay đã có người để giao phó rồi. Ta nhớ mãi đứa con này, không làm sao gặp được mà nay nó bỗng nhiên tự đến, rất hợp nguyện ước của ta. Ta già rồi mà vẫn ham con tiếc của! Tức thì sai phái cấp tốc chạy theo dẫn về. Phái viên chạy mau đến bắt. Người con nghèo khổ kinh hãi, lớn tiếng kêu oan, tôi đâu có xúc phạm gì đến các người, tại sao các người bắt tôi? Phái viên bắt càng gấp, kéo bừa dẫn về. Người con nghèo khổ tự nghĩ vô tội mà bị bắt như bắt tù thì chắc phải chết. Càng nghĩ càng sợ nên ngất đi mà ngã xuống đất. Người cha từ xa thấy vậy thì bảo phái viên, ta không cần người này nữa; đừng dẫn người này về theo cách cưỡng bách như thế. Hãy lấy nước rửa mặt cho người này tinh lại, nhưng đừng nói gì với người này nữa. Người cha bảo như vậy vì biết cho mình ý chí thấp hèn. Ông tự biết chính sự cao sang của mình làm cho con mình khiếp sợ. Biết đích là con trai của mình, nhưng người cha áp dụng phương tiện, không nói với ai rằng người này là con tôi. Ông bảo phái viên nói với con mình, rằng ta thả anh, anh đi đâu tùy ý. Người con nghèo khổ mừng như được sự chưa từng có, từ đất đứng dậy, đi đến xóm nghèo để kiếm cơm áo.

Trưởng giả muốn dẫn dụ con mình nên lập chức phương tiện. Ông kín đáo sai hai phái viên hình sắc tiêu tụy, không oai phong gì, dặn rằng các người đi tìm người nghèo khổ vừa rồi, từ từ nói rằng ở đây ta có việc thuê làm, trả giá gấp đôi. Người ấy chịu thì các người dẫn về cho làm. Người ấy có hỏi muốn thuê làm gì, thì các người bảo thuê quét dọn đờ bản (106), và chúng tôi cùng làm với anh. Hai phái viên tức khắc đi tìm người con nghèo khổ. Tìm được rồi nói rõ mọi việc. Người con nghèo khổ hỏi biết giá thuê, rồi đi liền đến lâu đài người cha mà quét dọn đờ bản với hai người kia.

Người cha thấy con như vậy thì vừa thương xót vừa quái lạ. Ngày khác, từ trong cửa sổ, ông xa thấy thân con gầy ốm tiêu tụy, phân đất bụi bặm làm bẩn cả người. Tức khắc ông cởi chuỗi ngọc, cởi áo mềm mịn thượng hạng và bao nhiêu đồ trang sức khác, thay vào, ông mặc chiếc áo thô rách cáu bẩn, lại làm cho bụi đất lấm lem cả người, rồi tay phải cầm dụng cụ quét dọn dơ bẩn, bộ dáng có vẻ ghê sợ đồ dơ, đến bảo những người làm thuê: các người hãy làm cho sạch, đừng nhắc đừng nghĩ. Với cách phương tiện ấy ông mới gần được con ông. Sau đó lại bảo: chàng trai này, hãy làm luôn ở đây, đừng đi đâu nữa. Ta sẽ trả thêm tiền thuê cho anh. Cần gì về thau chậu, gạo bún, muối giấm, thì đừng có e ngại. Có người sai vặt vừa già vừa xấu kia, cần thì ta cấp cho. Anh hãy yên tâm. Ta như cha anh, anh đừng lo nghĩ gì cả. Ta đối xử như vậy là vì ta già cả mà anh trai trẻ, với lại anh làm việc thường không dỗi không nhắc, không tức giận không oán than. Ta không thấy anh có những tính xấu ấy như các người làm thuê khác. Từ nay về sau anh như con trai của ta sinh ra. Trưởng giả tức thì đặt cho cái tên gọi là con. Người con nghèo khổ, đầu mừng vì sự đổi ngộ ấy, vẫn tự xưng như cũ, rằng mình là người ngoài, người làm thuê hèn hạ. Do vậy mà trong hai mươi năm trời, vẫn chỉ được bảo quét dọn dơ bẩn. Qua thì gian này rồi lòng mới tin nhau, và người con nghèo khổ ra vào trong lầu đài một cách không e ngại gì nữa. Nhưng chỗ ở thì vẫn thích ở chỗ cũ.

Bạch đức Thế tôn, bấy giờ trưởng giả bị bệnh, tự biết gần mất, mới bảo người con nghèo khổ, ta có lăm vàng ngọc, kho tàng tràn đầy. Trong đó nhiều ít và đáng thu đáng chi thế nào, con phải biết cho rõ. Ý cha như vậy, con phải thể theo. Nay thì cha với con không khác gì cả. Con phải chú ý, đừng để thất thoát. Người con nghèo khổ, khi ấy, tức thì vàng lời, lãnh nhận và biết rõ mọi thứ, từ vàng ngọc cho đến kho tàng. Nhưng không có ý gì mong lấy cho đủ một bữa ăn, và chỗ ở vẫn ở chỗ cũ, tâm lý thấp kém cũng chưa bỏ được. Phải qua ít lâu nữa, cha biết con tâm trí đã thanh thang, chí lớn đã thành đạt, đã biết tự khinh bỉ tâm lý ngày trước của mình, nên lúc sắp chết, ông gọi con và triệu tập họ hàng, quốc vương, đại thần, sát lợi, cư sĩ. Mọi người tập hợp cả rồi, ông tự tuyên bố, rằng xin các vị biết cho, người này là con trai của tôi, do tôi sinh ra. Trước đây, tại đô thành cũ, con tôi đã bỏ tôi mà trốn chạy, lưu lạc khổ sở hơn năm mươi năm. Con tôi vốn tên như vậy, tôi tên như vậy. Ngày xưa, tại đô thành ấy tôi lo lắng tìm kiếm mà không được, ngày nay, tại đô thành này bỗng nhiên tôi gặp được con tôi. Nó thật con tôi, tôi thật cha nó. Ngày nay, hết thấy tài sản bảo vật của tôi đều là của con tôi, và trước đây thu chi thế nào, con tôi đã biết rõ cả. Bạch đức Thế tôn, khi người con nghèo khổ nghe lời ấy của người cha trưởng giả thì cùng cực vui mừng, được sự chưa từng có, nghĩ rằng mình vốn không có lòng nào mong cầu, vậy mà ngày nay kho báu tự đến.

Bạch đức Thế tôn, người cha, vị trưởng giả giàu có ấy là đức Thế tôn. Chúng con chỉ như con Phật, nhưng đức Thế tôn vẫn thường gọi chúng con là con Phật. Bạch đức Thế tôn, chúng con vì ba sự đau khổ (107) mà chịu bao nhiêu nóng rát phiền bức trong chốn sống chết, đời này vẫn ngu và lảm, không biết nhận thức gì hết nên ưa thích giáo pháp thấp nhỏ. Đức Thế tôn phải bảo chúng con vận dụng tư duy tu mà quét dọn cho sạch hý luận dơ bẩn đối với các pháp. Trong huấn dụ ấy, chúng con nỗ lực tinh tiến, đạt được niết bàn như cái giá một ngày làm thuê. Đạt được như vậy mà lòng chúng con rất mừng, tự cho đầy đủ, và tự bảo, ở trong giáo pháp của đức Thế tôn, chúng con nhờ nỗ lực tinh tiến mà đã nhận được rất nhiều. Nhưng đức Thế tôn biết tâm lý chúng con vốn đắm say dục lạc thô tệ, bị khổ vì thế mà thành ra ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, nên tạm thời buông thả, bỏ đó mà chưa phán bảo rằng các người cũng có phần nhận được kho tàng tuệ giác của Như lai, mặc dầu đức Thế tôn đã khéo léo nói cho chúng con biết về kho tàng tuệ giác ấy. Chúng con, từ đức Thế tôn, nhận được niết bàn chỉ như cái giá làm thuê một ngày mà lại cho là đã được lớn lao, còn đối với cỗ xe vĩ đại thì chúng con không có chí nguyện gì mong cầu. Chúng con cũng dựa vào tuệ giác của đức Thế tôn mà diễn giảng tuệ giác ấy cho chư vị bồ tát (108), nhưng tự mình thì không có chí mong ước. Như vậy là vì đức Thế tôn biết tâm lý chúng con ưa thích giáo pháp thấp nhỏ nên áp dụng phương tiện mà thuyết pháp theo tâm lý chúng con, và chúng con không hề biết mình là thật con Phật. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế tôn không tiếc lẫn gì về tuệ giác của ngài; chỉ vì chúng con tuy xưa nay vẫn là thật con Phật mà lại ưa thích thấp nhỏ, nếu biết ưa thích vĩ đại thì ngài đã dạy cho giáo pháp vĩ đại. Ngày nay, qua kinh Pháp hoa này, đức Thế

tôn tuyên bố chỉ có cỗ xe Phật đà duy nhất, như vậy ngày trước, trước mặt chư vị Bồ Tát, ngài chê thanh văn chúng con ưa thích giáo pháp thấp nhỏ là, sự thật, ngài chỉ muốn đem giáo pháp vĩ đại mà giáo hóa chúng con. Do vậy nên chúng con nói chúng con vốn không có tâm nguyện gì mong cầu mà ngày nay kho báu vĩ đại của đấng Pháp vương tự đến với chúng con: con Phật đáng nhận được gì thì chúng con đã nhận được cả.

Lúc ấy tôn giả Đại ca điếp muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(1) Nay chúng con nghe
tiếng nói Thế tôn,
lòng mừng rộn rã
được chưa từng có.

(2) Đức Thế tôn nói
chư vị thanh văn
sẽ được làm Phật,
như vậy có nghĩa
đồng ngọc tối thượng
của đức Thế tôn,
chúng con không cầu
mà tự nhận được.

(3) Như đứa bé trai
nhỏ dại ngu ngơ,
bỏ cha trốn đi
đến xứ xa lạ.

(4) Lang thang các xứ
hơn năm mươi năm.
Người cha lo nhớ
tìm kiếm khắp nơi.

(5) Tìm kiếm quá mệt
dừng một chỗ thành,
tạo lập lâu đài
vui với ngũ dục.

(6- 8) Ông rất giàu sang
có lắm bạc vàng
xa cừ mã não
chân châu lưu ly,
voi ngựa dê bò,
xe liền xe đư
và xe thuyền khác;
có lắm ruộng đất
lắm người phục dịch
và nhiều môn lại.

Lợi tức thu chi
khắp cả các nước,
thương khách buôn bán
ở đâu cũng có.

Có vạn ức người
kính trọng hướng về.
Thường được vua chúa
quí mến quan tâm,
quan quyền thân hào
ai cũng tôn trọng.
Vì nhiều duyên cớ
đồng người qua lại.

(9- 10) Giàu sang đến thế
thế lực lại lớn,
nhưng mà tuổi già
nên càng nhớ con,
ngày đêm lo nghĩ.
Rằng chết sắp đến,
con đại bỏ ta
hơn năm mươi năm,
kho tàng bảo vật
rời làm sao đây.

(11) Người con nghèo khổ
vì kiếm cơm áo
từ xứ nhỏ này
đến xứ nhỏ khác,
từ xứ lớn khác
đến xứ lớn này.

(12) Chỗ thi cũng có,
chỗ không có gì,
đói khát gây ốm
mình sinh ghê chốc.

(13) Lần hồi đi đến
nhằm ngay đô thành
của người cha ở,
làm thuê làm mướn
lại lần đến nhằm
lâu dài người cha.

(14) Trưởng giả lúc ấy
ngồi ở trong cửa,
chăng trướng báu lớn
ngồi ngai sư tử.
Tùy thuộc bao quanh
lắm kẻ phục dịch.

(15) Lại có những người
kẻ toán vàng ngọc,
thu chi tiền của,
ghi chép giấy tờ.

(16) Người nghèo thấy cha
sang cả tôn nghiêm
thì cho là vua
hoặc ngang với vua,
sợ và tự quái
đến chỉ chồn này!

(17) Lại nghĩ nếu ta
đứng mãi ở đây,
có thể bị ép
bắt buộc làm việc.
Nghĩ suy như thế
người nghèo bỏ chạy
để hỏi xóm nghèo
mà đến làm thuê.

(18) Trưởng giả lúc ấy
ngồi ngai sư tử,
xa thấy con mình
biết mà không nói,

sai ngay phải viên
đuôi bắt đem về.
(19) Người nghèo kêu hoảng
ngất xỉu xuống đất,
vì nghĩ người này
bắt mình chắc giết;
vị gì com áo
đến nhằm chỗ này (109) !
(20) Trường giả biết con
u mê hèn kém,
chắc chắn không tin
ta nói là cha.
(21) Ông liền phưng tiện
đổi sai vài người
chột mắt, lùn xấu,
không chút oai phong,
rằng hãy tìm bảo
muốn thuê mướn nó,
(22) quét dọn dơ bẩn
giá trả gấp đôi.
(23) Người nghèo nghe nói
vui vẻ đi theo
đến dọn dơ bẩn
làm sạch phòng nhà.
(24) Nhìn qua cửa sổ
trường giả thường xuyên
quan sát con mình,
nghĩ rằng con mình
ngu muội thấp kém
thích làm việc hèn.
(25) Do đó trường giả
đổi mặc áo dơ
cầm đồ dọn bẩn
đi đến chỗ con,
phưng tiện gần gũi
bảo hãy siêng làm.
(26) Ta thêm tiền công
cho dầu xoa chân
ăn uống đầy đủ
đệm chiếu dày ấm.
(27) Trường giả la mắng
anh làm cho siêng,
lại dụ dăng bảo
anh như con ta.
(28) Trường giả khéo léo,
lần hỏi sai bảo
ra vào lâu đài.
Sau hai mươi năm,
bảo nắm mọi việc
trong lâu đài ấy.
(29) Ông chỉ cho biết
tất cả vàng ngọc,
tài sản thu chi
cũng cho biết cả.

(30) Được đãi như vậy
nhưng người nghèo khổ
vẫn ở ngoài cửa
nương nấu chời tranh,
tự nghĩ mình nghèo
đâu có của đó.

(31- 33) Thêm ít lâu nữa
trưởng giả biết con
tâm chí dần dần
đã lớn rộng ra.
Muốn giao tài sản,
ông họp họ hàng
quốc vương đại thần
sát lợi cư sĩ.

Trước những người ấy
ông nói người này
là con trai tôi,
bỏ tôi mà trốn
đi đến xứ khác
đến năm mươi năm.

Từ khi gặp lại
cho đến ngày nay
cũng đã trải qua
hai mươi năm nữa.
Xưa nơi thành ấy
mất người con này,
tôi tìm khắp nơi
mới đến ở đây.

(34) Ngày nay tất cả
tài sản tôi có,
kể cả lâu đài
và bao gia nhân
đều giao con tôi
mặc ý sử dụng.

(35) Người nghèo khi ấy
tự nghĩ xưa kia
mình quá nghèo khổ
tâm chí thấp hèn,
nay từ nơi cha
cả được vàng ngọc
được luôn lâu đài
được hết tài sản,
nên rất vui mừng
như chưa từng có.

*

(36) Thế tôn cũng vậy.
Biết rõ chúng con
chỉ thích thấp nhỏ,
nên ngài chưa hề
tuyên bố chúng con
cũng được làm Phật,
chỉ nói chúng con
đạt được một ít
thành quả thuần khiết

và thành những vị
đệ tử thanh văn
trong cỗ xe nhỏ (110) .

(37) Thế tôn sắc bảo
chúng con giảng nói
đường lối tối thượng,
đường lối mà ai
tu tập trọn vẹn
đều sẽ thành Phật.

(38) Vâng lời Thế tôn
chúng con cũng đã
vận dụng những thứ
yếu tố ví dụ
cùng bao lời chữ
mà giảng nói về
đường lối tối thượng
cho đại Bồ Tát.

(39) Những con Phật ấy
từ nơi chúng con
nghe đường lối này,
ngày đêm tư duy
nỗ lực tu tập,
bấy giờ Thế tôn
cùng với chư Phật
liền thọ ký cho,
rằng trong vị lai
sẽ được làm Phật.

(40) Do vậy chúng con
từng nghĩ lầm rằng
kho tàng bí yếu
của Phật thế tôn
chỉ có Bồ Tát
mới được nói cho,
chúng con không được
nói cho pháp ấy.

Ngày nay chúng con
tự biết in như
kẻ nghèo khốn kia
đầu được gần cha
và biết bảo vật
mà không mong lấy;

(41) chúng con giảng nói
kho báu chánh pháp
của Phật thế tôn,
mà tự chúng con
không chí muốn có
hì cũng như vậy.

(42) Chúng con mới được
niết bàn nội tại
mà lại tự cho
đã là đầy đủ,
chỉ biết sự ấy
không biết gì hơn.
Chúng con nếu được

nghe nói những việc
làm sạch thế giới
làm nên chúng sinh
thì không cảm thấy
thích thú chút nào.

(43) Tại sao như vậy,
bởi vì toàn thể
các pháp đều không:
không sinh không diệt
không lớn không nhỏ
đã không phiền não
cũng không khừ trừ,
tư duy như vậy
cho nên chúng con
không còn thích gì.

(44) Với tuệ giác Phật
chúng con trường kỳ
không ham không mê
không chí ưa thích,
trong khi đối với
niết bàn của mình
thì lại tự cho
đã là cứu cánh.

(45) Chúng con trường kỳ
tu tập về Không,
thoát được cái họa
khổ não ba cõi,
làm cho thân này
thành thân cuối cùng,
và thực hiện được
niết bàn chưa toàn (111) ;
thế là đối với
giáo huấn Thế tôn
chúng con tự cho
đã thực hiện được
một cách chắc chắn,
và cho thế là
đã báo đáp được
hồng ân Thế tôn.

(46) Cho dầu chúng con
nói pháp bỏ tất
cho các con Phật
để họ cầu được
tuệ giác Phật đà,
nhưng chính chúng con
đối với pháp ấy
không thích bao giờ.

(47) Đức Đại đạo sư
bỏ qua chúng con
chính vì xét thấy
tâm lý như vậy.
Và chưa bao giờ
ngài khuyên chúng con
tinh tiến bước tới,

bằng cách nói rõ
bước tới thì có
ích lợi chân thật.
(48) Như trường giả giàu
biết con chí kém
nên dùng phương tiện
khắc phục lòng con,
rồi sau mới giao
tất cả tài sản.

(49) Thế tôn cũng vậy,
làm việc hiếm có:
biết rằng chúng con
chí thích thấp nhỏ
nên đức Thế tôn
dùng phương tiện lực
trước hết thuận hóa
tâm trí chúng con,
sau đó mới dạy
tuệ giác vĩ đại.

*

(50) Ngày nay chúng con
được chưa từng được,
vốn không hy vọng
nay tự được cả,
như người nghèo khổ
được bao của báu.

(51) Bạch đức Thế tôn,
ngày nay chúng con
mới được tuệ giác
và được thành quả:
được mắt trong suốt
thấy pháp thuần khiết.
Chúng con trường kỳ
nghiêm trì tịnh giới,
ngày nay bắt đầu
nhận được thành quả.

(52) Ở trong giáo pháp
của đức Pháp vương,
chúng con lâu ngày
thực hành phạn hạnh,
ngày nay nhận được
thành quả vĩ đại
đã rất thuần khiết
lại không gì hơn.

(53) Chúng con ngày nay
mới thật Thanh văn:
đem cái tiếng nói
của tuệ giác Phật
mà phát lộ ra
cho mọi người nghe.

(54) Chúng con ngày nay
cũng thật La hán:
khắp trong thế gian
bao gồm tất cả

chư thiên nhân loại
ma vương phạn thiên,
chúng con ứng thọ
cho họ hiển cúng.
(55) Hồng ân Thế tôn
thật là cao cả:
ngài đã vận dụng
mọi cách hiếm có
thương xót giáo hóa
ích lợi chúng con.
Nên dầu trải qua
vô số thời kỳ,
ai mà trả được
hồng ân như vậy.
(56) Tay chân phục dịch
đầu đỉnh lễ kính,
cúng hiến tất cả
cũng không trả được.
Đội bằng đỉnh đầu
vác vói hai vai,
hăng sa thời kỳ
tôn kính hết lòng;
(57- 58) lại hiến cỗ bàn
cực kỳ mỹ vị,
hay dâng vải quý
nhiều đến vô lượng,
đồ nằm thuốc thang
cúng hiến đủ cả;
đem gỗ đàn hương
và những vàng ngọc
mà dựng bảo tháp
và cất tự viện,
rồi dùng vải quý
mà trải mặt đất;
với những cách ấy
hiến cúng Thế tôn
hăng sa thời kỳ
cũng không trả được.
(59) Thế tôn là bậc
cực kỳ hiếm có,
lại có đủ cả
vô lượng vô biên
đại thần thông lực
ngoài tầm nghĩ bàn;
ngài không sai sót
lại không xao động,
làm một vị vua
thống lãnh các pháp,
vậy mà có thể
vì kẻ thấp kém,
ngài nhẫn chịu được
mọi sự thấp kém.
(60) Đối với bao kẻ
phàm phu cố chấp,

ngài vẫn tùy nghi
mà thuyết pháp cho,
bởi vì đối với
tất cả các pháp
Thế tôn đã được
sự rất tự tại.

(61) Thế tôn biết hết
thị hiếu, sở thích,
chí hướng, năng lực
của các chúng sinh,
tùy sức của họ
kham nhiệm được gì
thì dùng vô lượng
những sự ví dụ
mà thuyết cho họ
giáo pháp phong phú.

(62) Lại tùy căn lành
mà chúng sinh có
từ các đời trước,
và biết rất rõ
ai đã thuần hóa
ai chưa thuần hóa;
xét đủ mọi mặt
biết rành tất cả,
rồi chính ở nơi
cỗ xe duy nhất,
Thế tôn tùy nghi
nói ba cỗ xe.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#)

Source: *Buddhism Today*, <https://www.buddhism.today>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 06-09-2002